

*Hà Nội, ngày 05 tháng 2 năm 2024*

## **THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT I NĂM 2024**

**Viện Toán học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt I năm 2024** với các thông tin cụ thể như sau.

### **I. Ngành đào tạo**

06 ngành

- |                                            |                   |
|--------------------------------------------|-------------------|
| - Đại số và lý thuyết số;                  | Mã số: 9 46 01 04 |
| - Toán giải tích;                          | Mã số: 9 46 01 02 |
| - Hình học và tôpô;                        | Mã số: 9 46 01 05 |
| - Phương trình vi phân và tích phân;       | Mã số: 9 46 01 03 |
| - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; | Mã số: 9 46 01 06 |
| - Toán ứng dụng;                           | Mã số: 9 46 01 12 |

Số lượng nghiên cứu sinh và cán bộ có thể nhận hướng dẫn ở từng ngành được nêu chi tiết trong Phụ lục I đi kèm thông báo này.

### **II. Thời gian, hình thức và phương thức tuyển sinh**

#### **1. Thời gian:**

- Hạn nộp hồ sơ: Tạm thu đến hết ngày 22 tháng 3 năm 2024.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào đầu tháng 4 năm 2024.
- Thời gian công bố kết quả tuyển chọn: Sau 10 ngày kể từ ngày xét tuyển.
- Thời gian gửi giấy nhập học: 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển chọn.
- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 600.000đ/hồ sơ.

#### **2. Phương thức tuyển sinh:**

- Sau khi nộp hồ sơ, thí sinh được thông báo hồ sơ có đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển hay không. Trường hợp cần thiết người dự định hướng dẫn yêu cầu thì thí sinh phải làm một bài kiểm tra chuyên môn.

- Nội dung xét tuyển: Thí sinh có hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu dự tuyển sẽ được xét tuyển với các yêu cầu sau:

+ Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu của mình trước một Tiểu ban chuyên môn.

+ Một phần của bài thuyết trình phải bằng tiếng Anh và do thí sinh tự chọn.

+ Thí sinh trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.

- Xét trúng tuyển: đánh giá theo điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

### **III. Thời gian đào tạo và hỗ trợ tài chính**

- Thời gian đào tạo: 04 năm (48 tháng)

- Hỗ trợ tài chính: Nghiên cứu sinh xuất sắc của đợt xét tuyển sinh này có cơ hội tham gia và thực hiện các đề tài nghiên cứu được tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo toán học quốc tế trực thuộc Viện Toán học với kinh phí tối đa 200 triệu đồng/năm.

### **IV. Điều kiện dự thi**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Người dự tuyển có tuổi không quá 45;

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển có một trong các văn bằng sau đây:

a) Bằng thạc sĩ Toán học hệ chính quy;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, của ngành Toán học, Khoa học tính toán, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Thống kê, Sư phạm Toán học, Sư phạm Tin học;

- c) Bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, xếp loại giỏi trở lên, hoặc bằng thạc sĩ, của một trong các ngành Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Kỹ thuật, đồng thời đã hoàn thành ít nhất 15 tín chỉ về Toán ở bậc đại học.

3. Điều kiện về ngoại ngữ:

- a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam, công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình tiến sĩ bằng tiếng nước ngoài phải có đủ trình độ để học, viết, giao tiếp, thuyết trình về Toán bằng tiếng Anh và đáp ứng các điều kiện về ngoại ngữ quy định tại Khoản 2, Điều 7, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021;
- b) Người dự tuyển không là công dân Việt Nam phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Viện Toán học quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

**V. Hồ sơ tuyển sinh**

1. Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh;
2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương);
3. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản (nếu có);
4. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan;
5. Lý lịch khoa học;
6. Đề cương nghiên cứu (bài luận về dự định nghiên cứu) và dự thảo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (tham khảo Phụ lục II);
7. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có);

8. Thư giới thiệu của 02 nhà toán học có học vị từ tiến sĩ trở lên, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 người am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Khuyến khích người dự tuyển có thư giới thiệu của các nhà toán học quốc tế.

**Mọi chi tiết xin liên hệ tại:**

Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Toán học  
18B Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 0824802222-02437563474; Fax: 02437564303  
Website: <http://math.ac.vn/learning/>

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Viện HLKHCNVN (để báo cáo)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, VTH. TTĐTSĐH.



## PHỤ LỤC I

(Phụ lục đi kèm với thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Toán học đợt I năm 2024)

### DANH MỤC CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT I NĂM 2024

| STT | Ngành đào tạo                               | Người có thể nhận hướng dẫn | Chỉ tiêu dự kiến |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------|------------------|
| 1   | Đại số và lý thuyết số<br>Mã số: 9 46 01 04 | GS.TSKH. Tạ Thị Hoài An     | 06               |
|     |                                             | PGS.TS. Đoàn Trung Cường    |                  |
|     |                                             | GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường    |                  |
|     |                                             | GS.TSKH. Phùng Hồ Hải       |                  |
|     |                                             | GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa        |                  |
|     |                                             | TS. Nguyễn Đăng Hợp         |                  |
|     |                                             | TS. Ngô Trung Hiếu          |                  |
|     |                                             | TS. Hà Minh Lam             |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Trần Giang Nam      |                  |
|     |                                             | GS.TS. Nguyễn Quốc Thắng    |                  |
|     |                                             | TS. Đào Văn Thịnh           |                  |
|     |                                             | GS.TSKH. Ngô Việt Trung     |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Trần Nam Trung      |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Hoàng Lê Trường     |                  |
|     |                                             | TS. Nguyễn Bích Vân         |                  |
|     |                                             | TS. Nguyễn Chu Gia Vượng    |                  |
| 2   | Hình học và tô pô<br>Mã số: 9 46 01 05      | PGS.TS. Nguyễn Văn Châu     | 06               |
|     |                                             | PGS.TS. Nguyễn Việt Dũng    |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Vũ Thế Khôi         |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng    |                  |
|     |                                             | TS. Đinh Sĩ Tiệp            |                  |
| 3   | Toán giải tích<br>Mã số: 9 46 01 02         | GS. TSKH. Phạm Hoàng Hiệp   | 06               |
|     |                                             | GS.TS. Đỗ Văn Lưu           |                  |
|     |                                             | TS. Nguyễn Quỳnh Nga        |                  |
|     |                                             | PGS.TS. Đỗ Hoàng Sơn        |                  |
|     |                                             | TS. Hồ Minh Toàn            |                  |
|     |                                             | GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí    |                  |



|   |                                                              |                             |    |
|---|--------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|
| 4 | Phương trình vi phân và tích phân<br>Mã số: 9 46 01 03       | GS.TSKH. Đinh Nho Hào       | 06 |
|   |                                                              | TS. Lương Thái Hưng         |    |
|   |                                                              | TS. Đào Quang Khải          |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát       |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Đoàn Thái Sơn      |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Nguyễn Minh Trí    |    |
|   |                                                              | PGS.TS. Hoàng Thế Tuấn      |    |
| 5 | Lý thuyết xác suất và thống kê toán học<br>Mã số: 9 46 01 06 | GS.TSKH. Nguyễn Đình Công   | 06 |
|   |                                                              | TS. Lưu Hoàng Đức           |    |
|   |                                                              | TS. Cấn Văn Hào             |    |
|   |                                                              | TS. Phạm Việt Hùng          |    |
|   |                                                              | PGS.TS. Hồ Đăng Phúc        |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Đoàn Thái Sơn      |    |
| 6 | Toán ứng dụng<br>Mã số: 9 46 01 12                           | TS. Bùi Trọng Kiên          | 06 |
|   |                                                              | GS.TSKH. Lê Dũng Mưu        |    |
|   |                                                              | TS. Nguyễn Quỳnh Nga        |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát       |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Hoàng Xuân Phú     |    |
|   |                                                              | PGS.TSKH. Phan Thị Hà Dương |    |
|   |                                                              | TS. Đỗ Duy Hiếu             |    |
|   |                                                              | TS. Phạm Văn Trung          |    |
|   |                                                              | TS. Nguyễn Hoàng Thạch      |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn    |    |
|   |                                                              | TS. Lê Xuân Thanh           |    |
|   |                                                              | GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên    |    |
|   |                                                              | TS. Lê Hải Yến              |    |

**Ghi chú:** Người dự tuyển trình độ đào tạo tiến sĩ liên hệ trực tiếp với người dự định hướng dẫn để xác định hướng nghiên cứu cụ thể của mình.



## PHỤ LỤC II

### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH (Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Cử nhân)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

| Năm học   | Nội dung học tập, nghiên cứu | Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký | Kết quả dự kiến                                                   |
|-----------|------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Năm thứ 1 | Học phần bổ sung             | 30 tín chỉ                             | Chứng nhận kết thúc học phần                                      |
| Năm thứ 2 | Học phần bắt buộc            | 04 tín chỉ                             | Chứng nhận kết thúc học phần                                      |
|           | Học phần tự chọn             | 06 tín chỉ                             | Chứng nhận kết thúc học phần                                      |
|           | Thực hiện phần 1 của Luận án | 20 tín chỉ                             | Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,... |
| Năm thứ 3 | Thực hiện phần 2 của Luận án | 26 tín chỉ                             | Luận án và các bài công bố,...                                    |
|           | 01 tiểu luận tổng quan       | 04 tín chỉ                             | Tiểu luận tổng quan                                               |
| Năm thứ 4 | Thực hiện phần 3 của Luận án | 30 tín chỉ                             | Luận án và các bài công bố,...                                    |

**Lưu ý:** phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.



## PHỤ LỤC II

### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

(Đối với Nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ)

Họ và tên:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

| Năm học   | Nội dung học tập, nghiên cứu | Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký | Kết quả dự kiến                                                   |
|-----------|------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Năm thứ 1 | Học phần tự chọn             | 04 tín chỉ                             | Chứng nhận kết thúc học phần                                      |
|           | Học phần bắt buộc            | 06 tín chỉ                             | Chứng nhận kết thúc học phần                                      |
|           | Thực hiện phần 1 của Luận án | 06 tín chỉ                             | Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,... |
| Năm thứ 2 | Thực hiện phần 2 của Luận án | 15 tín chỉ                             | Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,... |
| Năm thứ 3 | Thực hiện phần 3 của Luận án | 25 tín chỉ                             | Luận án và các bài công bố,...                                    |
|           | 01 tiểu luận tổng quan       | 04 tín chỉ                             | Tiểu luận tổng quan                                               |
| Năm thứ 4 | Thực hiện phần 3 của Luận án | 30 tín chỉ                             | Luận án và các bài công bố,...                                    |

**Lưu ý:** phần nội dung trong bảng biểu là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể, nghiên cứu sinh xây dựng căn cứ vào quy định khung chương trình đào tạo của Viện.